

Số : 472/TB - TNW

Tây Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch tháng 7/2026

Kính gửi: - Quý khách hàng sử dụng nước;

- Cơ quan chức năng có liên quan;

- Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (QCĐP 01:2024/TN)
- Căn cứ kết quả kiểm nghiệm mẫu nước định kỳ tháng 7/2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh (TANIWASSCO) trân trọng thông báo kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch định kỳ tháng 7/2026 được khai thác, xử lý và cung cấp từ các Nhà máy nước/Trạm cấp nước trực thuộc như sau:

1. Thông tin chung về mẫu kiểm nghiệm

- Đơn vị thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh
- Tần suất kiểm tra:** Định kỳ hàng tháng.
- Vị trí lấy mẫu:** Mẫu nước tại nhà máy nước/trạm cấp nước và mẫu nước ngẫu nhiên tại vòi khách hàng thuộc mạng lưới đường ống cấp nước.

2. Tổng hợp kết quả các thông số nội kiểm (kết quả kiểm nghiệm đính kèm)

2.1. Đơn vị cấp nước và số mẫu thử nghiệm:

STT	Đơn vị cấp nước	Số mẫu	Thông số/mẫu	Đánh giá	Ghi chú
01	Nhà máy nước Tây Ninh	4	8	Đạt	4/4
02	Trạm cấp nước Chân Thành	2	9	Đạt	2/2
03	Trạm cấp nước Bến Cầu	3	9	Đạt	3/3
04	Trạm cấp nước Gò Dầu	3	9	Đạt	3/3
05	Trạm cấp nước Trảng Bàng	3	9	Đạt	3/3
06	Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng	3	9	Đạt	3/3

2.2. Thông số thử nghiệm: QCĐP 01:2024/TN

- Thông số nhóm A (08 thông số - đối với nguồn nước mặt): Coliform; E. Coli; Clo dư tự do; Độ đục; Màu sắc; Mùi, vị; pH;

- Thông số nhóm A (09 thông số - đối với nguồn nước ngầm): Coliform; E. Coli; Arsenic; Clo dư tự do; Độ đục; Màu sắc; Mùi, vị; pH;

3. Kết luận:

Nguồn nước sạch được sản xuất và cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh trong kỳ kiểm nghiệm này các thông số kiểm nghiệm hoàn toàn đạt **QCVN 01-1:2024/BYT** của Bộ Y tế (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*) và **QCĐP 01:2024/TN** của tỉnh Tây Ninh (*Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*). Quý khách hàng có thể hoàn toàn yên tâm tin tưởng sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

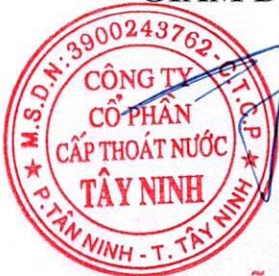
Công ty sẽ tiếp tục duy trì nghiêm ngặt công tác nội kiểm, giám sát chặt chẽ quy trình vận hành nhà máy để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Y tế tỉnh Tây Ninh (để báo cáo);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Tây Ninh;
- Ban Giám đốc Công ty (để báo cáo);

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Giàu

Số: 0383/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00398.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 103, đường Nguyễn Huệ, Khu phố Long Mỹ, Phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,08	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	08/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	1,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,78 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00398.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



KT. GIÁM ĐỐC
PHO GIÁM ĐỐC

Tạ Ngọc Ân

Số: 0384/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00399.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh, đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Phú, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,98	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,98 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
7	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00399.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0385/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00400.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 737–Đường Bờ Lờ, Khu Phố Ninh Thọ, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,97	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00400.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
Tạ Ngọc Ân



Số: 0386/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00401.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Phở Bắc Hải, Số 367, đường 30/4, khu phố 22, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,96	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,12 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,89 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
7	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00401.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Ngọc Ân

Số: 0387/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00402.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, Đường Hoàng Lê Kha, ấp 3, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,39	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,13 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00402.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0388/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00403.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 984 Đường Hoàng Lê Kha, ấp 4, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/07/2026
Ngày nhận mẫu : 08/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,25	6,0 - 8,5	08/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,14 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00403.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
Tạ Ngọc Ân

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00405.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà thuốc An Khang, Số 1322, Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,65	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,72 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00405.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**

GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Huỳnh Hữu Dũng

Số: 0391/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00406.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, số 1251 Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,64	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,57 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00406.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0392/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00407.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 126, Đường 786, Ấp Thuận Tây, Xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,66	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00407.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0393/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00408.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng, Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu, Phường AnTĩnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,41	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,61 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00408.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

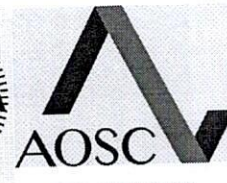


Tạ Ngọc Ân

Số: 0394/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00409.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Cửa Hàng Sản Xuất Đậu Hủ Vạn Lý, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,60	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,15 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00409.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**

GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Huỳnh Hữu Dũng

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00410.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kinh Doanh Vàng Kim Long Ngọc - Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,53	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,14 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00410.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Hữu Dũng

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00411.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 60 Đường Duy Tân, Khu Phố Lộc Thành, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,04	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

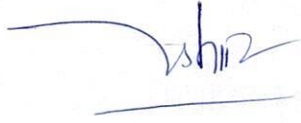
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00411.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Hữu Dũng

Số: 0397/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00412.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 08, Đường Trung Nhị, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,03	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00412.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0398/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00413.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiên, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,15	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,12 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00413.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0399/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00414.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Lò Gạch, đường Hồ Văn Suối, Khu phố Nội ô B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,99	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,13 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0018 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,43 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00414.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0400/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00415.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 55, đường Hồ Văn Suối, Khu phố Nội ô B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,97	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	$\leq 2,0$ NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0035 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,47 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00415.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0401/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00416.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Cửa Hàng Điện Thoại X-Store 231 B, Quốc lộ 22, Khu phố Rạch Sơn, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/07/2026
Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,85	6,0 - 8,5	09/07/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/07/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/07/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	10/07/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/07/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0011 mg/L	≤ 0,01 mg/L	10/07/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/07/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/07/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/07/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00416.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ta Ngọc Ân